

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: **1585** /PCTT-VPĐK-ĐK

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày **20** tháng **11** năm 2024

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 18 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC (Lô A4 - S7)

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

- 1.1. Mã hồ sơ: *Theo danh sách đính kèm 18 hồ sơ.*
1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 6 tháng 11 năm 2024.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: *Theo danh sách đính kèm 18 hồ sơ.*

- 2.1. Tên.....
2.2. Địa chỉ:
2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....
2.4. Mã số thuế (nếu có):.....
2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:
Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp... ..
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 3.1. Thông tin về đất
3.1.1. Thửa đất số: 310; Tờ bản đồ số: 106;
3.1.2. Địa chỉ tại: số 88 đường Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM (Lô A4 - S7 - Khu A - Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện).
3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:
- Đường/đoạn đường/khu vực: đường Phước Thiện (trộn đường);
- Vị trí thửa đất: Vị trí: 1.
- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.

✓

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 21.784,0m²

- Diện tích sử dụng chung: 21.784,0 m²

- Diện tích sử dụng riêng:m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn:..... năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất:.....

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79250 ngày 24 tháng 12 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: **Theo danh sách đính kèm 18 hồ sơ.**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²/diện tích sử dụng: m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung;; Diện tích sở hữu riêng:.....m²;

3.2.5. Số tầng:

+ 26 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S7.01; Tòa S7.03);

+ 30 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S7.02);

+ 21 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S7.05);

3.2.6. Nguồn gốc:.....

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

Kết cấu: Tường gạch, khung cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT.

Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2022.

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất:.....

- Lệ phí trước bạ:.....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 18 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- + Hợp đồng mua bán, văn bản chuyển nhượng.
- + Biên bản bàn giao nhà.
- + Bản vẽ sơ đồ căn hộ.
- + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Công ty CP KD BĐS MV Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 5032/2024 *ng*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thành Phương

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 18 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIÊN, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP. THỦ ĐỨC
(Vinhomes Grand Park - A4 - S7)
(Đính kèm Phiếu chuyên số 4585/PC-VPĐK-ĐK ngày 20/11/2024 của Văn phòng ĐKĐTP)

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
1	5032	Bà NGUYỄN THỊ UYÊN THI Năm sinh: 1993; CCCD số: 052 193 017 892 Địa chỉ thường trú: Xóm 3, thôn Gia An Đông, Hoài Châu Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	S7.0103.03	3.03, Tầng 3, Tòa nhà S7.01	43.1	46.5	Căn hộ
2	5033	Bà NGÔ THUY KHUYỀN Năm sinh: 1983; CCCD số: 075 183 015 400 Địa chỉ thường trú: Khu Kim Sơn, thị trấn Long Thành, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	S7.0105.21	5.21, Tầng 5, Tòa nhà S7.01	28.9	31.8	Căn hộ
3	5035	Bà TRẦN NGUYỄN NGỌC DUNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 183 039 977 Địa chỉ thường trú: E6 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	S7.0118.01	18.01, Tầng 18, Tòa nhà S7.01	26.3	29.8	Căn hộ
4	5036	Ông TRẦN MẠNH HẢO Năm sinh: 1975; CCCD số: 019 075 015 026 Địa chỉ thường trú: Ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai Bà NGUYỄN THỊ HẢI YẾN Năm sinh: 1976; CCCD số: 040 176 768 203 Địa chỉ thường trú: Ấp Cẩm Đường, Bình Sơn, Long Thành, Đồng Nai	S7.0125.11	25.11, Tầng 25, Tòa nhà S7.01	75.3	81.5	Căn hộ
5	5037	Ông ĐỖ QUANG LONG Năm sinh: 1975; CCCD số: 011 075 021 457 Địa chỉ thường trú: 10 Nhà Hòa, Cửa Đông, Hoàn Kiếm, Hà Nội Bà NGHIÊM VIỆT HÀ Năm sinh: 1981; CCCD số: 001 181 042 252 Địa chỉ thường trú: 66 Trương Định, Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	S7.0201.S01	1.01, Tầng 1, Tòa nhà S7.02	32	35.5	Cửa hàng
6	5038	Ông NGUYỄN BÁ NGỌC Năm sinh: 1981; CCCD số: 075 081 000 208 Địa chỉ thường trú: Số nhà 368/6F Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh Bà LÊ THỊ NGỌC TRANG Năm sinh: 1981; CCCD số: 075 181 012 314 Địa chỉ thường trú: Số nhà 368/6F Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	S7.0214.02	14.02, Tầng 14, Tòa nhà S7.02	43.0	46.3	Căn hộ
7	5039	Ông TRẦN TRUNG KHÁNH Năm sinh: 1992; CCCD số: 077 092 600 7073 Địa chỉ thường trú: 45/5 Đường Huyền Trân Công Chúa, phường 8, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bà NGUYỄN THANH PHƯƠNG Năm sinh: 1992; CCCD số: 077 192 007 629 Địa chỉ thường trú: 4A Cao Thắng, phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	S7.0216.21	16.21, Tầng 16, Tòa nhà S7.02	42.8	46.1	Căn hộ
8	5040	Ông NGUYỄN HUY HOÀNG Năm sinh: 1969; CCCD số: 079 069 015 886 Địa chỉ thường trú: Số Nhà 69 Đường Nguyễn Bá Tòng, Tổ 23, PTân Thành, Quận Tân Phú, TpHCM Bà LÃ THỊ MINH Năm sinh: 1968; CCCD số: 079 168 016 350 Địa chỉ thường trú: Số Nhà 69 Đường Nguyễn Bá Tòng, Tổ 23, PTân Thành, Quận Tân Phú, TpHCM	S7.0222.17	22.17, Tầng 22, Tòa nhà S7.02	76.1	82.3	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
9	5041	Ông LÊ VĂN TRÚC Năm sinh: 1977; CCCD số: 051 077 006 327 Địa chỉ thường trú: 307 lô E CC Quân Đội 468 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ THƠ Năm sinh: 1983; CCCD số: 036 183 029 183 Địa chỉ thường trú: 307 lô E CC Quân Đội 468 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, Tp.HCM	S7.0224.01	24.01, Tầng 24, Tòa nhà S7.02	64.4	70.4	Căn hộ
10	5042	Ông NGUYỄN THÀNH TÂN Năm sinh: 1986; CCCD số: 096 086 001 429 Địa chỉ thường trú: Số nhà C4, 309/2 khu phố Hòa Long, Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương Bà NGUYỄN THỊ CÚC Năm sinh: 1991; CCCD số: 049 191 001 753 Địa chỉ thường trú: Số nhà C4, 309/2 khu phố Hòa Long, Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	S7.0308.15	8.15, Tầng 8, Tòa nhà S7.03	28.9	31.8	Căn hộ
11	5043	Bà NGUYỄN THỊ THANH THỦY Năm sinh: 1989; CCCD số: 034 189 005 304 Địa chỉ thường trú: Tân Phú, Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu	S7.0317.02	17.02, Tầng 17, Tòa nhà S7.03	62.5	67.8	Căn hộ
12	5044	Ông PHẠM ANH TUẤN Năm sinh: 1983; CCCD số: 026 083 000 036 Địa chỉ thường trú: Số 21 Lê Văn Hiến, tổ dân phố số 7, Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội Bà CHU ANH PHƯƠNG Năm sinh: 1984; CCCD số: 011 184 008 651 Địa chỉ thường trú: TT Đường Sắt, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội	S7.0321.07	21.07, Tầng 21, Tòa nhà S7.03	54.6	59.1	Căn hộ
13	5045	Bà ĐỖ THỊ HẠNH Năm sinh: 1982; CCCD số: 034 182 006 419 Địa chỉ thường trú: 35 Ngách 1, Ngõ 2, Phạm Thận Duật, tổ 3, Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	S7.0323.11	23.11, Tầng 23, Tòa nhà S7.03	81.4	89.0	Căn hộ
14	5046	Ông TRÂM MINH TÂM Năm sinh: 1967; CCCD số: 094 067 000 057 Địa chỉ thường trú: 67 Đường B26, KDC 91B, KV6, An Khánh, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ Bà TRƯƠNG ĐÌNH QUỲNH TRANG Năm sinh: 1969; CCCD số: 046 169 011 861 Địa chỉ thường trú: 67 Đường B26, KDC 91B, KV6, An Khánh, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ	S7.0325.02	25.02, Tầng 25, Tòa nhà S7.03	62.5	67.8	Căn hộ
15	5047	Ông NGUYỄN VĂN ĐỐC Năm sinh: 1956; CCCD số: 038 056 016 650 Địa chỉ thường trú: 220/10-6A, Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh Bà ĐẬU THỊ HOA Năm sinh: 1962; CCCD số: 079 162 004 222 Địa chỉ thường trú: 220/10-6A, Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	S7.0510.03	10.03, Tầng 10, Tòa nhà S7.05	33.7	36.9	Căn hộ
16	5048	Ông NGUYỄN VĂN THANH Năm sinh: 1971; CCCD số: 079 071 014 671 Địa chỉ thường trú: 557 Nguyễn Xiển, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ HỒNG NGÀ Năm sinh: 1977; CCCD số: 079 177 022 381 Địa chỉ thường trú: 557 Nguyễn Xiển, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	S7.0510.09	10.09, Tầng 10, Tòa nhà S7.05	43.2	46.5	Căn hộ
17	5049	Bà ĐẶNG THỊ LỆ CẨM Năm sinh: 1995; CCCD số: 077 195 000 463 Địa chỉ thường trú: Tổ 7, ấp Suối Lê, Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	S7.0512.13	12.13, Tầng 12, Tòa nhà S7.05	43.3	46.7	Căn hộ
18	5050	Ông HƯƠNG VĨNH HẢO Năm sinh: 1996; CCCD số: 051 096 014 363 Địa chỉ thường trú: Thôn Mỹ Huệ 3, Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	S7.0517.08	17.08, Tầng 17, Tòa nhà S7.05	30.5	33.8	Căn hộ